

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1039 /UBND-VX
V/v tăng cường thực hiện công tác
BHYT học sinh, sinh viên
trên địa bàn quận

Quận 10, ngày 05 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Bảo hiểm Xã hội Quận 10;
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Trung tâm văn hóa Hòa Bình;
- Ủy ban nhân dân 14 phường;
- Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS,
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục
thường xuyên;

Nhằm tăng cường công tác bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, sinh viên năm 2024 hoàn thành chỉ tiêu 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế hàng năm, Ủy ban nhân dân Quận 10 có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10:

- Chỉ đạo các trường trực thuộc quận tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về luật BHYT, về quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia BHYT đến cán bộ giáo viên, Ban đại diện phụ huynh học sinh, vận động phụ huynh học sinh, sinh viên hưởng ứng việc tham gia BHYT cho con em.

- Triển khai thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu 100% học sinh tham gia BHYT (đính kèm kết quả thực hiện); xem chỉ tiêu này là tiêu chí để xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng quý, xem xét thành tích thi đua đối với tập thể, cá nhân.

- Chỉ đạo Ban giám hiệu các trường rà soát lại học sinh tham gia bảo hiểm y tế để gia hạn khi hết hạn.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân 14 Phường tuyên truyền vận động phụ huynh mua bảo hiểm y tế cho học sinh. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các em thuộc diện cận nghèo, khó khăn.

- Báo cáo tình hình thực hiện về Ủy ban nhân dân quận để có chỉ đạo kịp thời.

2. Bảo hiểm Xã hội Quận 10:

- Chủ trì, là đầu mối cung cấp thông tin, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan, cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền

phổ biến Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành về bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên đến tất cả phụ huynh học sinh, sinh viên và các trường học trên địa bàn bằng nhiều hình thức và nội dung đổi mới, phù hợp nhằm thu hút học sinh, sinh viên tham gia.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện BHYT học sinh, sinh viên, báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân quận.

3. Giao Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 10:

- Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế và tổ chức thực hiện giải pháp mở rộng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trong học sinh, sinh viên; đảm bảo 100% học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế; 100% học sinh, sinh viên cài đặt và sử dụng Bảo hiểm xã hội số - VssID, 100 % học sinh được đồng bộ dữ liệu dân cư quốc gia (*đính kèm kết quả thực hiện*).

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội quận tổ chức thu nộp và cấp thẻ bảo hiểm y tế kịp thời cho học sinh, sinh viên; đưa chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên là một trong những nội dung đánh giá thi đua hàng quý, năm.

4. Giao Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn quận phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên, đảm bảo tỷ lệ bao phủ 100% học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và cài đặt, sử dụng ứng dụng Bảo hiểm xã hội số - VssID, đồng bộ vào dữ liệu dân cư quốc gia.

- Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội Quận và các Phòng, ban liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân quận xem xét hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn giai đoạn đến năm 2025.

5. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin quận, Trung tâm Văn hóa Hòa Bình và các đơn vị có liên quan:

Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền kịp thời, chính xác, đảm bảo mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng các nội dung cơ bản của chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên thường xuyên, liên tục bằng các hình thức và nội dung phù hợp. Tiếp tục truyền thông hướng dẫn cài đặt, cách sử dụng và các tính năng hỗ trợ cho học sinh, sinh viên khi sử dụng ứng dụng VssID.

6. Giao Ủy ban nhân dân 14 phường:

- Chủ trì rà soát các trường hợp trẻ em trên địa bàn (nhất là trẻ dưới 06 tuổi) chưa được cấp thẻ BHYT, lập danh sách đề xuất gửi Bảo hiểm xã hội Quận 10 để thực hiện cấp thẻ BHYT kịp thời; chỉ đạo bộ phận phụ trách nâng cao tinh thần trách nhiệm trong phục vụ người dân kê khai hồ sơ.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nắm bắt tình hình học sinh cư ngụ tại phường chưa tham gia bảo hiểm y tế (hoàn cảnh gia đình, lý do không tham gia bảo hiểm y tế) từ đó, có sự vận động và giải pháp hỗ trợ các trường hợp khó khăn. Đảm bảo 100% học sinh trên địa bàn được tham gia bảo hiểm y tế.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng các trường trên địa bàn Quận 10 và Ủy ban nhân dân 14 phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT QU Q10 (để báo cáo);
- UBND Q10 (CT,PCT/VX);
- VP.UBND (C,PVP, QTM);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Hải



BÁO HIỂM XÃ HỘI TP.HỒ CHÍ MINH
BÁO HIỂM XÃ HỘI QUẬN 10

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BHYT HSSV
NĂM HỌC 2023-2024
(Số liệu đến 31/3/2024)

STT	KHỐI QUẢN LÝ			Tổng số HSSV đang quản lý	Luỹ kế đến tuần hiện tại				Tỷ lệ (%)	Ghi chú (còn phải tham gia)
	Tên trường	Mã đơn vị	Cấp quản lý		70%	Tham gia khác	Tham gia HGD	Tổng		
I	Khối tiểu học			10.779	9.878	461	15	10.354	96,06%	425
1	Trường TH Bắc Hải	BD0001J	Phòng GD&ĐT	956	891	65	0	956	100,00%	0
2	Trường TH Lê Thị Riêng	BD0002J	Phòng GD&ĐT	689	653	25	0	678	98,40%	11
3	Trường TH Trương Định	BD0003J	Phòng GD&ĐT	671	622	14	0	636	94,78%	35
4	Trường TH Tô Hiến Thành	BD0004J	Phòng GD&ĐT	241	224	15	0	239	99,17%	2
5	Trường TH Triệu Thị Trinh	BD0005J	Phòng GD&ĐT	787	721	42	2	765	97,20%	22
6	Trường TH Hồ Thị Kỷ	BD0006J	Phòng GD&ĐT	866	741	23	6	770	88,91%	96
7	Trường TH Điện Biên	BD0007J	Phòng GD&ĐT	208	199	3	4	206	99,04%	2
8	Trường TH Nhật Tảo	BD0008J	Phòng GD&ĐT	209	168	3	0	171	81,82%	38
9	Trường TH Thiên Hộ Dương	BD0009J	Phòng GD&ĐT	1.150	1.015	84	0	1.099	95,57%	51
10	Trường TH Nguyễn Chí Thanh	BD0015J	Phòng GD&ĐT	585	559	26	0	585	100,00%	0
11	Trường TH Dương Minh Châu	BD0017J	Phòng GD&ĐT	1.155	1.106	49	0	1.155	100,00%	0
12	Trường TH Lê Đình Chinh	BD0018J	Phòng GD&ĐT	631	572	6	2	580	91,92%	51
13	Trường TH Trần Nhân Tôn	BD0020J	Phòng GD&ĐT	438	354	9	0	363	82,88%	75
14	Trường TH Trần Quang Cơ	BD0022J	Phòng GD&ĐT	642	621	17	0	638	99,38%	4
15	Trường TH Võ Trường Toản	BD0024J	Phòng GD&ĐT	951	867	57	0	924	97,16%	27
17	Trường TH Trần Văn Kiêu- Quận 10	BD0042J	Phòng GD&ĐT	600	565	23	1	589	98,17%	11
II	Khối THCS			9.011	8.454	265	7	8.726	96,84%	285
1	Trường THCS CMT8	BD0025J	Phòng GD&ĐT	515	487	17	1	505	98,06%	10
2	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	BD0029J	Phòng GD&ĐT	1.822	1.750	53	2	1.805	99,07%	17
3	Trường THCS Lạc Hồng	BD0016J	Phòng GD&ĐT	1.274	1.135	83	0	1.218	95,60%	56
4	Trường THCS Nguyễn Trĩ Phương	BD0014J	Phòng GD&ĐT	1.405	1.360	39	0	1.399	99,57%	6
5	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ	BD0026J	Phòng GD&ĐT	1.190	1.138	52	0	1.190	100,00%	0
6	Trường THCS Trần Phú	BD0010J	Phòng GD&ĐT	1.214	1.143	0	0	1.143	94,15%	71
7	Trường Chuyên Biệt Quận 10	BD0030J	Phòng GD&ĐT	143	31	0	0	31	21,68%	112
8	Trường THCS Hòa Hưng	BD0058J	Phòng GD&ĐT	594	565	19	4	588	98,99%	6
9	Trường Tiểu học- Trung học cơ sở Pennschool	BD0059J	Phòng GD&ĐT	854	845	2	0	847	99,18%	7
III	Khối THPT			11.722	10.714	332	116	11.162	95,22%	560
1	Trường THCS, THPT Duy Tân	BD0021J	Sở GD&ĐT	186	84	0	0	84	45,16%	102
2	Trường THCS THPT Diên Hồng	BD0023J	Sở GD&ĐT	1.412	1.403	9	0	1.412	100,00%	0
3	Trường THCS- THPT Sương Nguyệt Anh	BD0028J	Sở GD&ĐT	1.458	1.306	76	0	1.382	94,79%	76
4	Trường TH&THCS&THPT Vạn Hạnh	BD0034J	Sở GD&ĐT	1.250	1.052	39	27	1.118	89,44%	132
5	Trường TH, THCS và THPT Hòa Bình	BD0035J	Sở GD&ĐT	866	825	16	20	861	99,42%	5
6	Trường THPT Nguyễn An Ninh	BD0036J	Sở GD&ĐT	1.928	1.854	55	11	1.920	99,59%	8
7	Trường THPT Nguyễn Khuyến	BD0044J	Sở GD&ĐT	2.130	2.053	50	7	2.110	99,06%	20
8	Trường THPT Nguyễn Du	BD0045J	Sở GD&ĐT	1.708	1.631	53	6	1.690	98,95%	18
9	Trung tâm GDNN- GDTX Quận 10	BD0031J	Phòng GD&ĐT	784	506	34	45	585	74,62%	199
IV	Trung cấp, Cao đẳng			7.099	3.878	559	16	4.453	62,73%	2.646
1	Trường Trung cấp Việt Giao	BD0013J	Sở LĐ-TB&XH	535	49	1	1	51	9,53%	484
2	Trường TC Vạn Tường	BD0039J	Sở LĐ-TB&XH	183	37	34	0	71	38,80%	112
3	Trường Cao đẳng Du Lịch Sài Gòn	BD0041J	Sở LĐ-TB&XH	1.690	450	39	15	504	29,82%	1.186
4	Trường Cao đẳng Sư Phạm Trung Ương TP.HC	BD0060J	Bộ GD&ĐT	1.610	989	132	0	1.121	69,63%	489
5	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM	BD0064J	Sở GD&ĐT	3.081	2.353	353	0	2.706	87,83%	375
V	Dại học			42.917	40.061	2.166	0	42.227	98,39%	690
1	Trường ĐH Ngoại Ngữ - TH TP.HCM	BD0040J	Bộ GD&ĐT	21.628	21.156	246	0	21.402	98,96%	226
2	Phân Viện Học Viện Hành Chính Quốc Gia Tại	BD0061J	Bộ Nội vụ	1.212	1.211	0	0	1.211	99,92%	1
3	Trường Đại Học Bách Khoa	BD0062J	Bộ GD&ĐT	12.791	11.421	1.012	0	12.433	97,20%	358
4	Trường Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	BD0063J	Bộ GD&ĐT	7.286	6.273	908	0	7.181	98,56%	105
	TỔNG CỘNG			81.528	72.985	3.783	154	76.922	94,35%	4.606